

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST

Ngày : 09/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-HS ngày 23/02/2021, đối với bị cáo:

Hồ Đại H, sinh năm: 1990, tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Không cố định; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; con ông Hồ Văn Y (Chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; bị cáo là con út trong gia đình có 06 anh chị em; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/5/2020, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 (Mười tám) tháng, theo Quyết định số 65/QĐ-TA.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Vũ Phi L, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 08, khu Khang Điền, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong hợp tác làm đồ gia dụng bằng gỗ, Nguyễn Vũ Phi L còn nợ Hồ Quốc S số tiền 87.000.000 đồng. S nhiều lần gọi điện cho L để đòi tiền nhưng L không trả nên giữa S và L xảy ra cự cãi và nhiều lần thách thức đánh nhau. Đến sáng ngày 27/3/2020, S tiếp tục gọi điện cho L để đòi tiền thì giữa S và L tiếp tục xảy ra cự cãi nên L nói S chờ ở xưởng gỗ, L sẽ đến đánh S.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 27/3/2020 L đi một mình, mang theo 01 con dao thái lan cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại cất giấu trong người đi đến xưởng gỗ của Hồ Quốc S tại Số 56/6, Đường 11, khu phố 1, phường Cát Lái, Quận 2. Khi L đến nơi thấy S đang đứng nghe điện thoại ở sân kế bên xưởng gỗ nên L đi đến chỗ S đang đứng rồi dùng tay đánh vào mặt của S nhiều cái, làm S ngã xuống đất. Lúc này tại xưởng gỗ có Hồ Đại H (em S), Nguyễn Ngọc Thanh, Lê Văn Dũng là người làm công. Thấy S bị đánh, H lấy một dao thái lan đang để trên bàn làm mộc, chạy đến đâm trúng vai phải của L, nhưng L vẫn tiếp tục đánh S nên H tiếp tục đâm trúng vai trái của L rồi vứt bỏ con dao, lúc này L đứng dậy định đánh H thì H lấy một khúc gỗ dài khoảng 02 mét đánh trúng vào tay trái của L, L bỏ chạy ra cổng rồi lấy con dao mang theo từ trước vứt bỏ vào bãi đất trống trước cổng rồi đi đến Bệnh viện Quận 2 băng bó vết thương. Sau khi L bỏ đi thì H đưa S đi cấp cứu tại Bệnh viện Quận 2, rồi đến Công an phường Cát Lái, Quận 2 trình diện.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Hồ Đại H khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho L như đã nêu ở trên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 641/TgT.20 ngày 21/7/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Thương tích của Nguyễn Vũ Phi L bị thương tích như sau:

“Vết thương ở vai trái gây thủng đứt da, tràn khí tràn dịch màng phổi lượng ít, vết thương do vật sắc nhọn gây ra; Vết thương phần mềm vùng lưng phải đã được điều trị, vết thương do vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra. Tỷ lệ thương tích là 06%”.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 700/TgT.20 ngày 05/8/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Thương tích của Hồ Quốc S như sau: “*Chấn thương vùng mặt gây sưng bầm mô mềm, tỉ lệ thương tích là 0%*”.

Ngày 19/5/2020, Nguyễn Vũ Phi L có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Hồ Đại H.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) đôi dép kẹp bằng nhựa dẻo màu nâu; 05 (năm) khúc gỗ hình chữ nhật; 01 (một) con dao dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, cán dao bằng nhựa màu cam, dài 10cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Vũ Phi L không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSQ2 ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Đại H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng theo điểm a khoản 1 Điều 134; điểm e, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Đại H từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

Về vật chứng: Đối với các vật chứng bị cáo sử dụng là công cụ gây thương tích cho bị hại, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, hối hận về hành vi của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 27/3/2020, tại xưởng gỗ số 56/6, Đường 11, Khu phố 1, phường Cát Lái, Quận 2, Hồ Đại H dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm đâm 02 cái trúng vai phải, vai trái và dùng cây gỗ đánh trúng tay của anh Nguyễn Vũ Phi L, gây thương tích qua giám định là 06%. Anh L có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với H.

Bị cáo là người đủ 18 tuổi, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng khi thấy xô xát giữa bị hại và anh trai đã có hành vi dùng dao và cây gỗ tấn công gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng và sức khỏe của người khác, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và gây thương tích, làm giảm sút sức khỏe của bị hại. Thương tích là 06% và bị hại có yêu cầu xử lý hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét Nguyễn Vũ Phi L đã có hành vi đánh gây thương tích cho anh Hồ Quốc S. Tuy nhiên thương tích của anh S qua giám định có tỉ lệ thương tật là 0% nên Cơ quan điều tra xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo sử dụng dao thái lan là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06% nên thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội do hành vi trái pháp luật của bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) đôi dép kẹp bằng nhựa dẻo màu nâu; 05 (năm) khúc gỗ hình chữ nhật; 01 (một) con dao dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, cán dao bằng nhựa màu cam, dài 10cm: Xét đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hồ Đại H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm e, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ Đại H**: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép kẹp bằng nhựa dẻo màu nâu; 05 (năm) khúc gỗ hình chữ nhật; 01 (một) con dao dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, cán dao bằng nhựa màu cam, dài 10cm.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSQ2 ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Biên bản giao nhận vật chứng số 019/21 giữa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 và Mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016*):

Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn